

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO BẰNG
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 11/2025/HS-ST
Ngày 20/02/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO BẰNG, TỈNH CAO BẰNG:

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Bé Thị Hương – Nguyên Bí thư đoàn thanh niên

Bà Phan Thị Bích Hồng – Ủy viên ban thường vụ thành đoàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nông Triệu Bảo Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Trường Long - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 189/2024/TLST-HS ngày 12 tháng 12 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2025/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2025 và Thông báo mở lại phiên tòa số 62/TB-TA ngày 07 tháng 02 năm 2025 đối với các bị cáo:

1, Nông Văn H sinh ngày: 02 tháng 03 năm 2008 tại huyện H, tỉnh Cao Bằng.

Nơi cư trú: xóm N, xã N, huyện H, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: học sinh; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Nùng; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn P (đã chết) và bà Nông Thị L, sinh năm 1965; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 10/7/2024 đến nay; có mặt.

2, Nguyễn Bách T sinh ngày: 08 tháng 10 năm 2007 tại huyện H, tỉnh Cao Bằng.

Nơi cư trú: xóm N, xã H, huyện H, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: học sinh; trình độ văn hoá: 11/12; dân tộc: Tày; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trọng T1, sinh năm 1985 và bà Lương Thị Ánh T2, sinh năm 1985; vợ, con: chưa có;

Tiền án: không.

Tiền sự: 01 tiền sự, ngày 10/10/2023 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Cao Bằng áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã trong thời hạn 04 tháng về hành vi Gây rối trật tự công cộng.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 30/10/2024 đến nay; có mặt.

3, Nông Thiên G sinh ngày: 25 tháng 4 năm 2007 tại Bệnh viện đa khoa tỉnh C.

Nơi cư trú: xóm K, xã N, huyện H, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: học sinh; trình độ văn hoá: 11/12; dân tộc: Nùng; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn H1, sinh năm 1984 và bà Hoàng Mai T3, sinh năm: 1983; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 30/10/2024 đến nay; có mặt.

4, Lý Văn C sinh ngày: 08 tháng 7 năm 2007 tại huyện T, tỉnh Cao Bằng.

Nơi cư trú: xóm K, xã M, huyện T, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: học sinh; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Dao; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Văn T4, sinh năm 1974 và bà Triệu Thị H2, sinh năm: 1977; vợ, con: chưa có;

Tiền án: không.

Tiền sự: 01 tiền sự, ngày 09/7/2024 bị Trưởng Công an thành phố C xử phạt vi phạm hành chính về hành vi cố ý gây thương tích.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 30/10/2024 đến nay; có mặt.

5, Đinh Nguyễn L1 sinh ngày: 01 tháng 09 năm 2007 tại huyện H, tỉnh Cao Bằng.

Nơi cư trú: xóm K, xã H, huyện H, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: không nghề; trình độ văn hoá: 11/12; dân tộc: Tày; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn T5, sinh năm 1966 và bà Phùng Thị N, sinh năm: 1971; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 30/10/2024 đến nay; có mặt.

- Người đại diện hợp pháp của các bị cáo:

1. Bà Nông Thị L – sinh năm 1965; địa chỉ: xóm N, xã N, huyện H, tỉnh Cao Bằng; Là người đại diện của bị cáo Nông Văn H; có mặt.

2. Bà Lương Thị Ánh T2 – sinh năm 1985; địa chỉ: xóm N, xã H, huyện H, tỉnh Cao Bằng; Là người đại diện của bị cáo Nguyễn Bách T; có mặt.

3. Ông Nông Văn H1 – sinh năm 1984; địa chỉ: xóm K, xã N, huyện H, tỉnh Cao Bằng; Là người đại diện của bị cáo Nông Thiên G; có mặt.

4. Bà Lý Thị L2 – sinh năm 2000; địa chỉ: xóm K, xã M, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Là người đại diện của bị cáo Lý Văn C; có mặt.

5. Ông Đinh Văn T5 – sinh năm 1966; địa chỉ: xóm K, xã H, huyện H, tỉnh Cao Bằng; Là người đại diện của bị cáo Đinh Nguyễn L1; có mặt.

- Người bào chữa cho các bị cáo:

1. Bà Hà Thị H3 – Trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh C bào chữa cho các bị cáo Nông Văn H, Lý Văn C; có mặt.

2. Bà Nông Thị Thu T6 – Trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh C bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Bách T, Đinh Nguyễn L1; có mặt.

3. Bà Ma Thị L3 – Trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh C bào chữa cho bị cáo Nông Thiên G; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Nông Văn H1 – sinh năm 1984; địa chỉ: xóm K, xã N, huyện H, tỉnh Cao Bằng; Đồng thời là người đại diện của bị cáo Nông Thiên G; có mặt.

2. Hứa Thị M – sinh năm 1964; địa chỉ: xóm K, xã N, huyện H, tỉnh Cao Bằng; vắng mặt.

3. Hoàng Văn Đ – sinh năm 1983; địa chỉ: xóm N, xã N, huyện H, tỉnh Cao Bằng; vắng mặt.

4. Đàm Thị H4 – sinh năm 1983; địa chỉ: tổ A, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; vắng mặt.

5. Nguyễn Thị H5 – sinh năm 1981; địa chỉ: xóm N, xã H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; vắng mặt.

6. Nông Chí C1 – sinh năm 2007; người đại diện: ông Nông Văn T7 – sinh năm 1980; cùng địa chỉ: xóm K, xã N, huyện H, tỉnh Cao Bằng; vắng mặt.

7. Hoàng Thị T8 – sinh năm 1982; địa chỉ: xóm N, xã N, huyện H, tỉnh Cao Bằng; vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. Long Đình A – sinh năm 2009; địa chỉ: xóm K, xã N, huyện H, tỉnh Cao Bằng; Người đại diện: Bà Hứa Thị M – sinh năm 1964; đồng thời là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án; đều vắng mặt.

2. Hoàng Thái B – sinh năm 2008; địa chỉ: xóm N, xã N, huyện H, tỉnh Cao Bằng. Người đại diện: Ông Hoàng Văn Đ – sinh năm 1983; đồng thời là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án; đều vắng mặt.

3. Nguyễn Thái T9 – sinh năm 2008; người đại diện: Bà Đoàn Thị L4 – sinh năm 1974; cùng địa chỉ: xóm Đ, xã H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; đều vắng mặt.

4. Đoàn Đàm H8 – sinh năm 2008; địa chỉ: xóm N, xã H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; Người đại diện: Bà Nguyễn Thị H5 – sinh năm 1981; đồng thời là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án; đều vắng mặt.

5. Hoàng Gia H6 – sinh năm 2009; địa chỉ: xóm N, xã N, huyện H, tỉnh Cao Bằng; Người đại diện: Bà Hoàng Thị T8 – sinh năm 1982; đồng thời là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án; đều vắng mặt.

6. Mã Ngọc A1 – sinh năm 2009; Người đại diện: Bà Long Thị T10 – sinh năm 1982

Cùng địa chỉ: xóm K, xã N, huyện H, tỉnh Cao Bằng; đều vắng mặt.

7. Lục Huy H7 – sinh năm 2008; Người đại diện: Bà Mã Thị L5

Cùng địa chỉ: xóm N, xã N, huyện H, tỉnh Cao Bằng; đều vắng mặt.

8. Nông Văn T11 – sinh năm 2009; Người đại diện: Bà Nguyễn Thị G1 – sinh năm 1982

Cùng địa chỉ: xóm N, xã B, huyện H, tỉnh Cao Bằng; đều vắng mặt.

9. Đặng Việt A2 – sinh năm 2008; Người đại diện: Bà Hà Thị D – sinh năm 1985

Cùng địa chỉ: xóm H, xã H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; đều vắng mặt.

10. Hoàng Trung Đ1 – sinh năm 2007; Người đại diện: Ông Hoàng Văn V – sinh năm 1982

Cùng địa chỉ: xóm K, xã N, huyện H, tỉnh Cao Bằng; đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 17/4/2024, Công an thành phố C tiếp nhận đơn trình báo của anh B1 Nguyễn Tùng L6 (*sinh năm: 2005; trú tại: xóm N, xã B, huyện H, tỉnh Cao Bằng*) về việc khoảng 00h00' 17/04/2024, L6 điều khiển xe mô tô đi trên đường V theo hướng từ cầu S đi phường Đ thấy có một nhóm nam thanh niên có hành vi tụ tập điều khiển xe mô tô đi với tốc độ nhanh, không đội mũ bảo hiểm, đi vào làn đường dành cho xe ô tô và điều khiển xe mô tô hai bánh đi bằng một bánh "bốc đầu".

Sau khi tiếp nhận tin báo, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C đã tiến hành xác minh xác định được có 16 (*Mười sáu*) người tham gia vào vụ việc trên, gồm:

1. Nông Văn H, sinh ngày: 02/03/2008, trú tại: xóm N, xã N, huyện H, tỉnh Cao Bằng;

2. Long Đình A, sinh ngày: 15/7/2009, trú tại: xóm K, xã N, huyện H, tỉnh Cao Bằng;

3. Mã Ngọc A1, sinh ngày: 22/5/2009, trú tại: xóm K, xã N, huyện T, tỉnh Cao Bằng;

4. Lục Huy H7, sinh ngày: 12/11/2008, trú tại: xóm N, N, huyện H, tỉnh Cao Bằng;

5. Hoàng Thái B, sinh ngày: 20/05/2008, trú tại: xóm N, xã N, huyện H, tỉnh Cao Bằng.

6. Hoàng Gia H6, sinh ngày: 19/7/2009, trú tại: xóm N, xã N, huyện H, tỉnh Cao Bằng;

7. Nông Văn T11, sinh ngày: 12/5/2009, trú tại: xóm N, xã B, huyện H, tỉnh Cao Bằng;

8. Đặng Việt A2, sinh ngày: 31/12/2008, trú tại: xóm H, xã H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng;
9. Nguyễn Thái T9, sinh ngày: 20/10/2008, trú tại: xóm Đ, xã H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng;
10. Nguyễn Bách T, sinh ngày: 08/10/2007, trú tại: xóm N, xã H, huyện H, tỉnh Cao Bằng;
11. Đàm Đoàn H8, sinh ngày: 16/06/2008, trú tại: xóm N, xã H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng;
12. Đinh Nguyễn L1, sinh ngày: 01/09/2007, trú tại: xóm K, xã H, huyện H, tỉnh Cao Bằng;
13. Hoàng Trung Đ1, sinh ngày: 18/6/2007, trú tại: xóm K, xã N, huyện H, tỉnh Cao Bằng;
14. Nông Chí C1, sinh ngày: 21/01/2007, trú tại: xóm K, xã N, huyện H, tỉnh Cao Bằng.
15. Nông Thiên G, sinh ngày: 25/4/2007, trú tại: xóm K, xã N, huyện H, tỉnh Cao Bằng.
16. Lý Văn C, sinh ngày: 08/07/2007, trú tại: xóm K, xã M, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

Tiến hành tạm giữ của Nông Văn H: 01 (Một) điện thoại di động S 9 màu nâu đồng; 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α màu sơn xanh than, xe chưa có biển kiểm soát.

Tạm giữ của Long Đình A: 01 (Một) xe mô tô Honda Wave S màu đen, xe không gắn biển kiểm soát.

Tạm giữ của Hoàng Gia H6: 01 (Một) xe mô tô Honda Wave α màu xanh bạc, không gắn biển kiểm soát;

Tạm giữ của Hoàng Thái B: 01 (Một) xe mô tô Honda Wave màu xanh bạc, biển kiểm soát 11H1-309.47.

Tạm giữ của Nông Thiên G: 01 (Một) xe mô tô Honda Wave màu đen bạc, biển kiểm soát 11B1-318.43.

Tạm giữ của Lý Văn C: 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh, biển kiểm soát 11V1-037.31.

Tạm giữ của Đ2 Đàm Hữu: 01 (Một) xe mô tô Honda Wave màu sơn xanh đen bạc, biển kiểm soát 11B1-313.75.

Tạm giữ của Nông Chí C1: 01 (Một) xe mô tô Honda Wave màu sơn đen bạc, biển kiểm soát 11H1-290.14.

Tạm giữ của Nguyễn Thái T9: 01 (Một) xe mô tô Honda Vision màu trắng nâu đen, biển kiểm soát 11B1-119.28.

Quá trình điều tra xác định được:

Khoảng 21giờ ngày 16/04/2024, nhóm thứ nhất gồm Mã Ngọc A1, Lục Huy H7, Long Đình A, Hoàng Thái B và Nông Văn H chơi bi-a ở gần cầu S thuộc phường Đ, thành phố C, tỉnh Cao Bằng đến khoảng 23h thì rủ nhau đi dạo

đường bằng xe mô tô. A điều khiển xe mô tô Honda Wave S (không gắn biển kiểm soát) chở Mã Ngọc A1; Nông Văn H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α (không gắn biển kiểm soát) màu xanh than chở Lục Huy H7; Hoàng Thái B điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α 11H1-309.47 đi một mình. Cả nhóm đi theo đường H qua Bến xe khách liên tỉnh, đến km8 rồi đi vào đường V. Tại vị trí cách đầu đường km8 khoảng 345m (*Ba trăm bốn mươi năm mét*) theo hướng về cầu S, H điều khiển xe mô tô đi bằng một bánh "bốc đầu" lần thứ nhất với quãng đường khoảng 55m (*Năm mươi năm mét*). Sau đó cả nhóm tiếp tục đi với tốc độ cao và cách vị trí đã "bốc đầu" lần thứ nhất khoảng 348m (*Ba trăm bốn mươi tám mét*) H tiếp tục "bốc đầu" xe mô tô lần thứ hai với quãng đường khoảng 78m (*Bảy mươi tám mét*) rồi cả nhóm rẽ vào khu vực trung tâm Quảng trường K thuộc phường Đ, thành phố C.

Cũng khoảng 21 giờ cùng ngày, nhóm thứ hai gồm Nông Thiên G, Hoàng Trung Đ1, Nông Chí C1, Đinh Nguyễn L1 chơi bi-a ở khu vực km5. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày cả nhóm di chuyển đi đến khu vực trung tâm Q để đi dạo đường bằng xe mô tô. C1 điều khiển xe mô tô Honda Wave α 11H1-290.14 chở Đ1, G một mình điều khiển xe mô tô Honda Wave α 11B1-318.43, L1 một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S 11B1-022.07. Khi cả nhóm đi đến trung tâm Q thì gặp nhóm của H nên đã nhập lại thành một nhóm đi dạo đường với nhau. Cả nhóm di chuyển từ Quảng trường km5, theo đường V đến khu vực gần Nghĩa Trang L8 thuộc phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng. Trên đường đi, cả nhóm tiếp tục điều khiển xe mô tô với tốc độ cao trên làn đường dành cho xe mô tô, xe ô tô; Hướng, A đã thực hiện hành vi "bốc đầu". Cách vị trí Hướng "bốc đầu" lần thứ 2 khoảng 2.023m (*Hai nghìn không trăm hai mươi ba mét*) theo hướng từ đầu đường V đến đầu cầu S, H "bốc đầu" lần thứ ba với quãng đường khoảng 67m (*Sáu mươi bảy mét*). Khi đi đến đầu cầu S, Nông Chí C1 chở Hoàng Trung Đ1 và Hoàng Thái B điều khiển xe mô tô đi về nhà.

Ngoài ra, khoảng 20 giờ cùng ngày 16/04/2024 nhóm thứ ba gồm: Nông Văn T11, Đặng Việt A2, Nguyễn Thái T9, Nguyễn Bách T và Đàm Đoàn H8 rủ nhau đến thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Cao Bằng chơi. Đến khoảng hơn 22h cùng ngày cả nhóm về đến thành phố C và chơi bi-a ở quán Đ3. Khoảng 22 giờ 30 phút H gọi điện cho Nông Văn T11 rủ đi dạo đường và hẹn gặp nhau ở khu vực Nghĩa trang L8 thuộc phường S, thành phố C. T11 đồng ý và rủ cả nhóm đi dạo đường bằng xe mô tô. Cả nhóm của T11 di chuyển theo đường quốc lộ 3 cũ, khi đi đến khu vực gần Trung tâm giáo dục thường xuyên tỉnh C, T11 gặp Lý Văn C nên rủ C đi dạo đường cùng. T9 điều khiển xe mô tô Honda Vision 11B1-119.28 chở T, T11 điều khiển xe mô tô Honda Wave 11B1-313.75 chở H8. C điều khiển xe mô tô Honda Wave 11V1-037.31 chở Việt A2 đi đến khu vực gần Nghĩa Trang L8 thuộc phường S, thành phố C thì gặp và nhập với nhóm của H rồi cùng di chuyển theo đường V hướng đến km8 rồi quay ngược lại về đầu cầu S thuộc phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

Quá trình di chuyển trên đường V, cả nhóm điều khiển xe mô tô đi với tốc độ nhanh, đi vào làn đường dành cho xe ô tô và xe mô tô; H, T11 và A điều khiển xe mô tô thực hiện "bốc đầu". Tại vị trí cách đầu cầu S (theo hướng đến

km8) khoảng 2.730m (*Hai nghìn bảy trăm ba mươi mét*), H bốc đầu xe mô tô lần thứ tư với quãng đường 107m (*Một trăm linh bảy mét*). Khi đến đầu đường V (hướng km8) cả nhóm quay lại đầu cầu S, qua phố đi bộ Kim Đồng đến Bệnh viện đa khoa tỉnh C rồi đi theo đường C thuộc phường S. Tại vị trí cách cột điện có ký hiệu "4.2 TBA Nhà Cạn 7" theo hướng từ cầu H đến cầu N thuộc tổ I, phường S, thành phố C 8,3m (*Tám phẩy ba mét*), H "bốc đầu" lần thứ năm với quãng đường 170m (*Một trăm bảy mươi mét*) rồi cả nhóm đi qua Bến xe khách cũ thành phố C đến ngã tư N và đi lên trung tâm Quảng trường km5 sau đó giải tán đi về nhà.

Thời điểm thực hiện hành vi, Long Đình A, Mã Ngọc A1, Lục Huy H7, Hoàng Gia H6, Nông Văn T11, Đặng Việt A2, Nguyễn Thái T9, Đàm Đ chưa đủ 16 tuổi. Đối với Nông Chí C1, Hoàng Trung Đ1 và Hoàng Thái B, sau khi thấy cả nhóm đi với tốc độ cao trên cả 02 làn đường dành cho xe ô tô và xe mô tô từ km5 Đề Thám về đến cầu S đã bỏ về trước, không tham gia cùng cả nhóm trong toàn bộ quá trình, chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên ngày 08/11/2024 Công an thành phố C đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Bản cáo trạng số 197/CT-VKSTP ngày 30/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng quyết định truy tố các bị cáo Nông Văn H, Nguyễn Bách T, Nông Thiên G, Lý Văn C, Đinh Nguyễn L7 tội "*Gây rối trật tự công cộng*" theo quy định tại khoản 1 Điều 318 của Bộ luật hình sự.

Người đại diện của các bị cáo Nông Văn H, Lý Văn C; người đại diện của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nông Chí C1 và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Hứa Thị M, Hoàng Văn Đ, Hoàng Thị T8, Nông Văn H1, Nguyễn Thị H5 đều trình bày mục đích giao xe cho con, em mình để làm phương tiện đi lại nên đề nghị được trả lại xe mô tô bị tạm giữ.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo thừa nhận bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đã phản ánh đúng hành vi phạm tội của mình và khai mục đích thực hiện hành vi để vui vẻ, thể hiện bản thân với bạn bè ngoài ra không còn mục đích nào khác.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội "*Gây rối trật tự công cộng*" và trình bày quan điểm về hướng giải quyết vụ án như sau: hành vi tụ tập thành nhóm đông người, điều khiển xe mô tô đi trên đường với tốc độ cao và "bốc đầu" nhiều lần của các bị cáo đã làm ảnh hưởng xấu tới trật tự an toàn xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Đây là vụ án ít nghiêm trọng, các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi của bản thân là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện nên cần xử lý nghiêm minh trước pháp luật. Tuy nhiên, các bị cáo đều phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, nên được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ, ngoài ra bị cáo Đinh Nguyễn L1 là cháu của người có công với cách mạng nên được hưởng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ.

Trong vụ án này, các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, chỉ là bộc phát nhất thời, không có sự bàn bạc, thống nhất từ trước. Mặt khác, các bị cáo đều là người dưới 18 tuổi, có nơi cư trú rõ ràng, việc áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ vẫn đảm bảo tính răn đe và giáo dục. Căn cứ vai trò của từng bị cáo, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 36; Điều 17; Điều 58; Điều 91; Điều 100 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo và áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt Nông Văn H từ 10 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ, xử phạt Nguyễn Bách T từ 8 đến 11 tháng cải tạo không giam giữ và xử phạt Nông Thiên G, Lý Văn C Đình Nguyễn lộc mỗi bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ. Đề nghị miễn việc khấu trừ thu nhập và không áp dụng biện pháp lao động phục vụ cộng đồng cho các bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Đề nghị trả lại các vật chứng cho chủ sở hữu hợp pháp do không liên quan trực tiếp đến hành vi phạm tội.

Những người bào chữa cho các bị cáo đều nhất trí với kết luận của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng hình phạt thấp hơn mức đại diện Viện kiểm sát đề nghị vì các bị cáo đều đang ở độ tuổi tâm sinh lý chưa phát triển đầy đủ và luôn muốn thể hiện cái tôi của mình, mặt khác điều kiện học tập xa nhà, gia đình không kịp thời bảo ban dễ bị lôi kéo, kích động. Ngoài ra đề nghị miễn án phí cho các bị cáo Nông Văn H, Nông Thiên G, Lý Văn C và Đình Nguyễn L1.

Các bị cáo đều nhất trí với kết luận của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng và luận cứ bào chữa của người bào chữa về tội danh, hành vi phạm tội, mức hình phạt và quan điểm xử lý nên không có ý kiến tranh luận.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhất trí với quan điểm xử lý vật chứng của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng nên không có ý kiến tranh luận.

Trong phần đối đáp, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị áp dụng hình phạt thấp hơn mức đã đề nghị vì bị cáo Nông Văn H là người trực tiếp điều khiển xe với tốc độ cao, lạng lách, bốc đầu nhiều lần và bị cáo Nguyễn Bách T đang có 01 tiền sự nên phải chịu hình phạt nghiêm khắc hơn so với các bị cáo khác. Đối với 03 bị cáo còn lại đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị ở mức thấp nhất của hình phạt cải tạo không giam giữ. Đối với việc miễn án phí cho các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định của pháp luật.

Khi được nói lời sau cùng, các bị cáo đều thừa nhận hành vi của mình là sai trái, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng hình phạt nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C, tỉnh Cao Bằng; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội: Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra vụ án. Cụ thể như: nội dung dữ liệu điện tử, kết luận giám định video và các vật chứng thu giữ.

Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử nhận định, có đủ căn cứ chứng minh vào khoảng thời gian từ 23 giờ 00 phút ngày 16/4/2024 đến 02 giờ 00 phút ngày 17/4/2024, Nông Văn H, Nguyễn Bách T, Nông Thiên G, Lý Văn C và Đinh Nguyễn L1 có hành vi tụ tập cùng 11 người khác thành nhóm đông người điều khiển xe mô tô đi tốc độ cao trên đường V thuộc phường S và phường Đ, sau đó đi qua nhiều tuyến phố trong khu vực thành phố C. Trên đường đi, cả nhóm đi xe mô tô với tốc độ cao và có hành vi “bốc đầu” nhiều lần, gây ảnh hưởng xấu tới trật tự an toàn xã hội tại địa phương.

Khi thực hiện hành vi, các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện làm ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Gây rối trật tự công cộng được quy định tại Điều 318 Bộ luật hình sự.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng truy tố các bị cáo Nông Văn H, Nguyễn Bách T, Nông Thiên G, Lý Văn C và Đinh Nguyễn L1 về tội “*Gây rối trật tự công cộng*” theo quy định tại khoản 1 Điều 318 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 318 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định:

“1. Người nào gây rối trật tự công cộng gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội hoặc đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 02 năm hoặc phạt tù từ 03 tháng đến 02 năm.

...”.

[3]. Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội và vai trò của các bị cáo:

Hành vi phạm tội của các bị cáo tuy ít nghiêm trọng nhưng đã xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Trong vụ án này các bị cáo phạm tội trong trường hợp đồng phạm giản đơn, hành vi của các

bị cáo đều là bộc phát, nhất thời, không có sự bàn bạc, thống nhất từ trước trong đó bị cáo Nông Văn H trực tiếp điều khiển xe với tốc độ cao, lạng lách, bốc đầu nhiều lần phải chịu hình phạt nghiêm khắc hơn so với các bị cáo khác. Các bị cáo Nguyễn Bách T, Nông Thiên G, Đinh Nguyễn L1 tham gia với vai trò giúp sức về mặt tinh thần phải chịu trách nhiệm hình sự tương đương nhau. Bị cáo Lý Văn C được Nông Văn T11 rủ đi dạo đường, sau khi gặp nhóm của H mới cùng nhập nhóm nên có vai trò thấp hơn so với các bị cáo khác.

[4]. Nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân: ngoài bị cáo Nguyễn Bách T, Lý Văn C có 01 tiền sự, các bị cáo còn lại đều có nhân thân tốt.

- Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo đều phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo và có thái độ ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo Đinh Nguyễn L1 là cháu của người có công với cách mạng nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[5]. Hình phạt chính: căn cứ vào tính chất, mức độ của hành vi phạm tội cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy:

Các bị cáo đều là người dưới 18 tuổi, chưa phát triển hoàn thiện về mặt thể chất và tinh thần, nhận thức pháp luật còn hạn chế phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng nên việc áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ là đảm bảo tính răn đe và giáo dục đối với các bị cáo. Do các bị cáo đang là học sinh, bị cáo L1 chưa có việc làm, thu nhập ổn định nên miễn việc khấu trừ thu nhập và không áp dụng biện pháp lao động phục vụ cộng đồng.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo .

[7]. Việc xử lý vật chứng:

Căn cứ quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, xét thấy cần trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp do không liên quan trực tiếp đến hành vi phạm tội.

Riêng xe mô tô của bị cáo Nông Văn H, mặc dù bị cáo sử dụng xe để thực hiện hành vi lạng lách, bốc đầu nhưng xét thấy bị cáo là người dưới 18 tuổi còn sống phụ thuộc vào gia đình và nguồn gốc của chiếc xe do mẹ của bị cáo trang bị cho bị cáo làm phương tiện đi lại phục vụ học tập. Gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo và chiếc xe là phương tiện chung duy nhất của cả gia đình nên không cần thiết phải tịch thu.

[8]. Các nhận định khác:

Thời điểm thực hiện hành vi, Long Đ, Mã Ngọc A1, Lục Huy H7, Hoàng Gia H6, Nông Văn T11, Đặng Việt A2, Nguyễn Thái T9, Đàm Đ chưa đủ 16 tuổi. Đối với Nông Chí C1, Hoàng Trung Đ1 và Hoàng Thái B, sau khi thấy cả nhóm đi với tốc độ cao trên cả 02 làn đường dành cho xe ô tô và xe mô tô từ km5 Đê

Thám về đến cầu S đã bỏ về trước, không tham gia cùng cả nhóm trong toàn bộ quá trình, chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên ngày 08/11/2024 Công an thành phố C đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp với quy định của pháp luật.

[9]. Về nghĩa vụ chịu án phí:

Bị cáo Nguyễn Bách T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Nông Văn H thuộc hộ nghèo và các bị cáo Nông Thiên G, Lý Văn C, Đinh Nguyễn L1 là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí.

Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tại phiên tòa về tội danh, hình phạt và quan điểm xử lý vật chứng là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và hoàn cảnh kinh tế của bị cáo, nên cần được chấp nhận.

Xét đề nghị của người bào chữa là thể hiện tính khoan dung, nhân đạo của pháp luật đối với người dưới 18 tuổi nên cần được xem xét.

Xét đề nghị của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là phù hợp với quy định của Bộ luật tố tụng hình sự nên cần được chấp nhận.

Xét đề nghị xin được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất của bị cáo là thể hiện sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nên cần được xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và điều luật áp dụng:

- Áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 36; Điều 91; Điều 100 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nông Văn H, Nguyễn Bách T, Nông Thiên G và Lý Văn C.

- Áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 36; Điều 91; Điều 100 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đinh Nguyễn L1.

Tuyên bố các bị cáo Nông Văn H, Nguyễn Bách T, Nông Thiên G, Lý Văn C và Đinh Nguyễn L1 phạm tội “*Gây rối trật tự công cộng*”

2. Về hình phạt:

- Xử phạt Nông Văn H 11 tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nơi bị cáo cư trú nhận được quyết định thi hành án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện H, tỉnh Cao Bằng để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã N, huyện H, tỉnh Cao Bằng trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Miễn việc khấu trừ thu nhập và không áp dụng biện pháp lao động phục vụ cộng đồng đối với bị cáo.

- Xử phạt Nguyễn Bách T 08 tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nơi bị cáo cư trú nhận được quyết định thi hành án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân

dân xã H, huyện H, tỉnh Cao Bằng để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Cao Bằng trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo. Miễn việc khấu trừ thu nhập và không áp dụng biện pháp lao động phục vụ cộng đồng đối với bị cáo.

- Xử phạt bị cáo Nông Thiên G, Lý Văn C và Đinh Nguyễn L1 mỗi bị cáo 06 (Sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nơi bị cáo cư trú nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Nông Thiên G cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện H, tỉnh Cao Bằng để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã N, huyện H, tỉnh Cao Bằng trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo. Miễn việc khấu trừ thu nhập và không áp dụng biện pháp lao động phục vụ cộng đồng đối với bị cáo.

Giao bị cáo Lý Văn C cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện T, tỉnh Cao Bằng để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã M, huyện T, tỉnh Cao Bằng trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo. Miễn việc khấu trừ thu nhập và không áp dụng biện pháp lao động phục vụ cộng đồng đối với bị cáo.

Giao bị cáo Đinh Nguyễn L1 cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Cao Bằng để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Cao Bằng trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo. Miễn việc khấu trừ thu nhập và không áp dụng biện pháp lao động phục vụ cộng đồng đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Trả lại cho bị cáo Nông Văn H 01 (Một) chiếc điện thoại di động SAMSUNG GALAXY note 9 màu nâu đồng, có số IMEI (Theo quyết định chuyển vật chứng): 357451091426886, điện thoại cũ đã qua sử dụng, bị nứt vỡ, tróc bong mặt sau điện thoại; 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu honda Wave α màu sơn xanh than, xe chưa có biển kiểm soát, không có gương chiếu hậu, số khung: RLHJA3933RY047425; số máy: JA70E0328518, xe đã qua sử dụng, xe có số khung, số máy trùng khớp với phiếu trả lời xác minh xe ngày 08/7/2024 của Công an thành phố C cung cấp.

- Trả cho bị cáo Lý Văn C 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh, biển kiểm soát 11V1-037.31, số khung: RLHJA3939PY030092; số máy: JA70E0040365, xe cũ đã qua sử dụng, một số bộ phận của xe đã bị han gỉ, xe không có gương chiếu hậu. Xe có số khung, số máy trùng khớp với phiếu trả lời xác minh xe ngày 08/7/2024 của Công an thành phố C cung cấp.

- Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nông Chí C1 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen bạc, biển kiểm soát 11H1-290.14, số khung: RLHJA3929NT187223; số máy: JA39E2684137, xe cũ đã qua sử dụng, một số bộ phận của xe đã bị han gỉ, xe không có gương chiếu hậu.

Xe có số khung, số máy trùng khớp với phiếu trả lời xác minh xe ngày 08/7/2024 của Công an thành phố C cung cấp.

- Trả lại cho bà Hứa Thị M; địa chỉ: xóm K, xã N, huyện H, tỉnh Cao Bằng 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S màu đen, số khung: RLHJC4312BY185633; số máy JC43E1749515, không gắn biển kiểm soát, xe đã qua sử dụng, yếm gãy 1 phần, đèn đuôi xe vỡ, xe han gỉ, không có gương chiếu hậu, xe có số khung, số máy trùng khớp với phiếu trả lời xác minh xe ngày 08/7/2024 của Công an thành phố C cung cấp (Thu giữ của Long Đình A).

- Trả lại cho ông Hoàng Văn Đ; địa chỉ: xóm N, xã N, huyện H, tỉnh Cao Bằng 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α màu xanh bạc, không gắn biển kiểm soát, không có yếm xe, không có gương chiếu hậu, số khung: RLHJA3922PY446959; số máy: JA39E3067983, xe đã qua sử dụng, xe có số khung, số máy trùng khớp với phiếu trả lời xác minh xe ngày 08/7/2024 của Công an thành phố C cung cấp (thu giữ của Hoàng Thái B).

- Trả cho bà Hoàng Thị T8; địa chỉ: xóm N, xã N, huyện H, tỉnh Cao Bằng 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α màu xanh bạc, không biển kiểm soát, không có yếm, xe không có gương chiếu hậu, số khung: RLHJA392XPY523383; số máy: JA39E3157266, xe đã qua sử dụng, xe có số khung, số máy trùng khớp với phiếu trả lời xác minh xe ngày 08/7/2024 của Công an thành phố C cung cấp (thu giữ của Hoàng Gia H6).

- Trả cho ông Nông Văn H1; địa chỉ: xóm K, xã N, huyện H, tỉnh Cao Bằng 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen bạc, biển kiểm soát 11B1-318.43, số khung: RLHJA3903HY734070; số máy: HA39E0714220, xe cũ đã qua sử dụng, một số bộ phận của xe đã han gỉ, xe không có gương chiếu hậu. Xe có số khung, số máy trùng khớp với phiếu trả lời xác minh xe ngày 08/7/2024 của Công an thành phố C cung cấp.

- Trả cho bà Nguyễn Thị H5 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh đen bạc, biển kiểm soát 11B1-313.75, số khung: RLHJA3909HY683271; số máy JA39E0662335, xe cũ đã qua sử dụng, một số bộ phận của xe đã bị han gỉ, xe không có gương chiếu hậu. Xe có số khung, số máy trùng khớp với phiếu trả lời xác minh xe ngày 08/7/2024 của Công an thành phố C cung cấp.

- Trả lại cho bà Đàm Thị H4; địa chỉ: tổ A, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu trắng nâu đen, biển kiểm soát 11B1-119.28, số khung: RLHJF5806EY178301; số máy: JF58E0178394, xe cũ đã qua sử dụng, do xe cũ nên một số bộ phận của xe đã bị han gỉ, xe có một gương chiếu hậu bên trái. Xe có số khung, số máy trùng khớp với phiếu trả lời xác minh xe ngày 08/7/2024 của Công an thành phố C cung cấp.

(Tất cả các xe nêu trên không có chìa khoá kèm theo)

Xác nhận toàn bộ các vật chứng nêu trên đã được chuyển giao cho Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 24 tháng 12 năm 2024.

4. Về án phí:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Bách T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) để sung vào ngân sách nhà nước

Các bị cáo Nông Văn H, Nông Thiên G, Lý Văn C, Đinh Nguyễn L1 được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

Các bị cáo và người đại diện của bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người bào chữa có quyền kháng cáo để bảo vệ lợi ích của người dưới 18 tuổi mà mình bào chữa trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát tỉnh Cao Bằng;
- Sở Tư pháp tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát Tp Cao Bằng;
- Công an Tp Cao Bằng;
- Thi hành án DS Tp Cao Bằng;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hiền